**ĐỀ CHÍNH THỨC 1**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ (thơ bốn chữ, năm chữ) | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Phân tích nhân vật trong một tác phẩm văn học mà em yêu thích. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I- NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ (thơ bốn chữ, năm chữ) | **Nhận biết:**  - Nhận biết được từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ, chủ đề của bài thơ.  - Xác định được phó từ, chức năng của phó từ.  **Thông hiểu:**  - Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ; tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua văn bản. Rút ra được thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Giải thích được công dụng của dấu chấm lửng.  **Vận dụng:**  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. | 4 TN | 4 TN | 2 TL |  |
| **2** | **Viết** | Phân tích nhân vật trong một tác phẩm văn học mà em yêu thích. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. Bài viết có đủ những thông tin về tác giả, tác phẩm, vị trí của nhân vật trong tác phẩm; phân tích được các đặc điểm của nhân vật dựa trên những chi tiết về lời kể, ngôn ngữ, hành động của nhân vật. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TN** | **4TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I (CHÍNH THỨC 1)**

**Môn Ngữ văn lớp 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**TRĂNG ƠI… TỪ ĐÂU ĐẾN?**

**Trần Đăng Khoa**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Trăng ơi… từ đâu đến?*  *Hay từ cánh rừng xa*  *Trăng hồng như quả chín*  *Lửng lơ lên trước nhà*  *Trăng ơi… từ đâu đến?*  *Hay biển xanh diệu kì*  *Trăng tròn như mắt cá*  *Chẳng bao giờ chớp mi* | *Trăng ơi… từ đâu đến?*  *Hay từ một sân chơi*  *Trăng bay như quả bóng*  *Bạn nào đá lên trời*  *Trăng ơi… từ đâu đến?*  *Hay từ lời mẹ ru*  *Thương Cuội không được học*  *Hú gọi trâu đến giờ* | *Trăng ơi… từ đâu đến?*  *Hay từ đường hành quân*  *Trăng soi chú bộ đội*  *Và soi vàng góc sân*  *Trăng ơi… từ đâu đến?*  *Trăng đi khắp mọi miền*  *Trăng ơi có nơi nào*  *Sáng hơn đất nước em…* |

**1968**

**(Trần Đăng Khoa, *Góc sân và khoảng trời,***

**NXB Văn hóa dân tộc)**

**1/ Trắc nghiệm** (4 điểm)**:** Chọn đáp án đúng nhất ghi vào bảng bài làm bên dưới*(mỗi câu đúng được 0.5 điểm).*

**Câu 1.** Bài thơ “Trăng ơi… từ đâu đến?” được viết theo thể thơ nào?

A. Tự do. B. Lục bát. C. Bốn chữ. D. Năm chữ.

**Câu 2**. Bài thơ có cách gieo vần như thế nào?

A.Gieo vần lưng. B. Gieo vần chân.

C. Gieo vần lưng kết hợp vần chân. C. Gieo vần linh hoạt.

**Câu 3.** Ở khổ thơ thứ nhất, trăng được so sánh với hình ảnh nào?

A. Quả chín.

B. Mắt cá.

C. Quả bóng.

D. Cánh rừng xa.

**Câu 4**. Phó từ “ra” trong câu: **“Này em, mở cửa ra”** bổ sung cho từ loại nào?

A. Động từ “mở”

B. Động từ “mở cửa”

C. Danh từ “cửa”

D. Danh từ “mở”

**Câu 5.**  Xác định nghĩa của phó từ “vẫn” trong câu **“Một trời xanh vẫn đợi”:**

A. Chỉ thời gian, sự tiếp diễn.

B. Chỉ không gian, sự tiếp diễn.

C. Chỉ thời gian, sự phủ định.

D. Chỉ thời gian, kết quả.

**Câu 6.** Tác dụng *chủ yếu* của phép tu từ so sánh được sử dụng trong câu thơ: “Trăng bay như quả bóng” là gì ?

A. Làm cho sự vật trở nên gần gũi với con người.

B. Nhấn mạnh, làm nổi bật đối tượng được nói đến trong câu thơ.

C. Làm cho câu thơ sinh động, gợi hình, gợi cảm.

D. Làm cho câu thơ giàu nhịp điệu, có hồn.

**Câu 7.** Theo em, dấu chấm lửng trong câu thơ“Trăng ơi… từ đâu đến?” có công dụng gì ?

A. Tỏ ý còn nhiều sự vật hiện tượng chưa liệt kê hết.

B. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở, hay ngập ngừng, ngắt quãng.

C. Làm giãn nhịp câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện một từ ngữ biểu thị nội dung hài hước, châm biếm.

D. Làm giãn nhịp câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ.

**Câu 8.** Ý nghĩa của bài thơ“Trăng ơi… từ đâu đến?” là gì ?

A. Nhân vật trữ tình yêu trăng theo cách độc đáo.

B. Trăng ở quê hương của nhân vật trữ tình là đẹp nhất.

C. Yêu mến trăng, từ đó bộc lộ niềm tự hào về đất nước của nhân vật trữ tình.

D. Ánh trăng ở quê hương nhân vật trữ tình đặc biệt, không giống ở nơi khác.

**2/ Tự luận**: 2 điểm

**Câu 1.** Thế nào là dấu chấm lửng ? Đặt 1 câu văn có sử dụng dấu chấm lửng và nêu công dụng của nó.

**Câu 2.** Từ tình cảm của nhân vật trữ tình trong bài thơ, hãy bộc lộ tình cảm của em với quê hương yêu, đất nước (trong đoạn văn 3 đến 5 câu).

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Trong các bài học, em đã được làm quen với nhiều nhân vật văn học thú vị. Hãy viết một bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học mà em yêu thích.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| TRẮC NGHIỆM | | | |
|  | **1** | **D.** Năm chữ. | 0,5 |
| **2** | **B.** Gieo vần Chân | 0,5 |
| **3** | **A.** Quả chín | 0,5 |
| **4** | **A.** Động từ “mở” | 0,5 |
| **5** | **A.** Chỉ thời gian, sự tiếp diễn. | 0,5 |
| **6** | **C.** Làm cho câu thơ sinh động, gợi hình, gợi cảm. | 0,5 |
| **7** | **D.** Làm giãn nhịp câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ. | 0,5 |
| **8** | **C.** Yêu mến trăng, từ đó bộc lộ niềm tự hào về đất nước của nhân vật trữ tình. | 0,5 |
| **TỰ LUẬN** | | |
| **1** | - Dấu chấm lửng được kí hiệu bởi ba dấu chấm (…), còn gọi là dấu ba chấm, là một trong những dấu câu thường gặp trong văn viết. (0.25)  - Đặt câu: HS tự đặt (0.5đ)  - Xác định đúng công dụng: (0.25đ)  Gợi ý:  - -Nhà tôi trồng rất nhiều hoa như hoa đào, hồng, cúc, ...  Công dụng: Biểu đạt ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết khi kết hợp với dấu phẩy đứng trước nó. | 0,5 |
|  | **2** | HS nêu được những tình cảm mà mình cảm nhận được từ bài thơ. Yêu cầu  - Đảm bảo thể thức yêu cầu.  - Đảm bảo nội dung theo yêu cầu  Gợi ý:  Em rất yêu và trân trọng quê hương đất nước mình. Em hiểu mình có cuộc sống bình yên, hạnh phúc như hôm nay chính là nhờ công lao của cha ông. Đất nước chữ S này đã nuôi trồng, vun đắp cho em những ước mơ. Bản thân em cũng rất hạnh phúc, rất may mắn vì đã sống trên miền đất tươi đẹp này. Em tự nhắc nhở mình phải cố gắng học tập để xây dựng quê hương, đất nước. Đó vừa là nghĩa vụ, vừa là trách nhiệm thiêng liêng. | 1,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo bố cục bài văn nghị luận gồm 3 phần MB, TB, KB.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*  Nghị luận về nhân vật văn học yêu thích. | 0,25 |
|  | *c. Phân tích đặc điểm nhân vật văn học yêu thích*  Học sinh có thể chọn một nhân vật văn học mình yêu thích nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  **\* Mở bài:**  - Giới thiệu tác phẩm văn học và nhân vật phân tích.  - Nêu khái quát ấn tượng về nhân vật.  **\* Thân bài:**  - Lần lượt phân tích và làm sáng tỏ các đặc điểm của nhân vật dựa trên các chi tiết trong tác phẩm.  + Lai lịch: nhân vật đó xuất hiện như thế nào?  + Ngoại hình  + Hành động và việc làm của nhân vật.  + Ngôn ngữ của nhân vật.  + Những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật.  + Mối quan hệ của nhân vật đó với các nhân vật khác.  => Nhận xét, đánh giá về nhân vật (suy nghĩ, cảm xúc,…về các đặc điểm của nhân vật đã phân tích)  - Nhận xét đánh giá về nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn.  - Nêu ý nghĩa của hình tượng nhân vật trong việc thể hiện chủ đề tác phẩm.  **\* Kết bài:** Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật  - Nêu đánh giá khái quát về nhân vật  - Nêu cảm nghĩ, ấn tượng về nhân vật, ý nghĩa của nhân vật với đời sống. Rút ra bài học, liên hệ. | **3** |
| 0.25  0,25  0.5  1.5  0.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo:* Có những liên hệ hợp lí; bài viết lôi cuốn, hấp dẫn. | 0,25 |